

VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
CƠ QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC CẤP TỈNH, CẤP XÃ (ĐỢT 2) NĂM 2026
(kèm theo Kế hoạch số 36-KH/BTCTU, ngày 11/9/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

STT	Vị trí tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị	Biên chế				Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí dự tuyển (trình độ, ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển)
			Biên chế công chức theo từng VTVL	Tỷ lệ (%) công chức cần bố trí theo từng VTVL/Tổng số biên chế cơ quan	Biên chế có mặt theo từng vị trí việc làm	Số biên chế thiếu so với VTVL		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG RIÊNG CHO TỪNG CƠ QUAN CẤP TỈNH						6	
1	Chuyên viên về Quản trị	Phòng Quản trị, Văn phòng Tỉnh ủy	7	11.11%	5	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính - Ngân hàng; Luật; Luật kinh tế; Quản trị văn phòng
2	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	Văn phòng Ban Tổ chức Tỉnh ủy	6	18.18%	5	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; Luật; Luật kinh tế; Triết học; Kinh tế chính trị; Quản trị văn phòng
3	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	5	19.23%	4	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Lịch sử Đảng; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chính trị học; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Phòng Khoa giáo - Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	5	19.23%	4	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Y tế công cộng; Xã hội học; Công tác xã hội; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý Tài nguyên và Môi trường
5	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	6	23.08%	5	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Báo chí; Truyền thông; Xuất bản; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Chính trị học
6	Chuyên viên về công tác Nội chính	Phòng theo dõi công tác Nội chính và cải cách tư pháp, Ban Nội chính Tỉnh ủy	5	25%	4	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý đất đai; Quản lý Tài nguyên và Môi trường

STT	Vị trí tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị	Biên chế				Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí dự tuyển (trình độ, ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển)
			Biên chế công chức theo từng VTVL	Tỷ lệ (%) công chức cần bố trí theo từng VTVL/Tổng số biên chế cơ quan	Biên chế có mặt theo từng vị trí việc làm	Số biên chế thiếu so với VTVL		
B	VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG CHUNG						82	
I	CẤP TỈNH						10	
1	Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh	8	38.10%	6	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông.
		Văn phòng Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	5	31.25%	4	1	1	
2	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	Phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	9	27.27%	6	3	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; Luật; Luật kinh tế; Chính trị học; Triết học; Quản trị nhân lực
		Phòng Tổ chức đảng, đảng viên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	8	24.24%	6	2	1	
		Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	6	18.18%	5	1	1	
3	Chuyên viên về chuyển đổi số	Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy	8	12.50%	6	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
		Văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	6	23.08%	5	1	1	
		Văn phòng cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	14	13.73%	13	1	1	
		Phòng Tổ chức đảng, đảng viên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	8	24.24%	6	2	1	
II	CẤP XÃ						72	
1	Chuyên viên hành chính	Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Tăm	10	33.33%	8	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng; Kinh tế quốc tế; Kế toán; Kinh tế nông nghiệp; Khoa học cây trồng; Nông học; Luật kinh tế; Khoa học quản lý
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há	10	34.48%	8	2	1	

STT	Vị trí tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị	Biên chế				Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí dự tuyển (trình độ, ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển)
			Biên chế công chức theo từng VTVL	Tỷ lệ (%) công chức cần bố trí theo từng VTVL/Tổng số biên chế cơ quan	Biên chế có mặt theo từng vị trí việc làm	Số biên chế thiếu so với VTVL		
2	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mường Kim	9	30%	8	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Luật kinh tế; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế; Tài chính - Ngân hàng; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Công tác Thanh thiếu niên; Công tác xã hội; Xã hội học; Quan hệ công chúng; Giới và phát triển
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mường Than	10	33.33%	8	2	1	
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	10	33.33%	8	2	1	
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Tăm	10	33.33%	8	2	1	
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Pu Sam Cáp	11	36.67%	9	2	1	
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Đào San	10	34.48%	9	1	1	
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khoen On	10	34.48%	9	1	1	
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Cuối	9	30%	8	1	1	
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Tả Lèng	10	33.33%	9	1	1	
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khun Há	10	34.48%	8	2	1	
3	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Tăm	7	23.33%	6	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Triết học; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Chính trị học; Báo chí; Công tác xã hội; Văn hóa học
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Tè	8	26.67%	5	3	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Tủa Sín Chải	6	20%	4	2	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Lê Lợi	7	23.33%	5	2	2	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Mạ	6	20.69%	5	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Pắc Ta	6	20.69%	4	2	1	

STT	Vị trí tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị	Biên chế				Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí dự tuyển (trình độ, ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển)
			Biên chế công chức theo từng VTVL	Tỷ lệ (%) công chức cần bố trí theo từng VTVL/Tổng số biên chế cơ quan	Biên chế có mặt theo từng vị trí việc làm	Số biên chế thiếu so với VTVL		
4	Chuyên viên về chuyển đổi số	Văn phòng Đảng ủy xã Bản Bo	6	20.69%	5	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
		Văn phòng Đảng ủy xã Mường Kim	10	33.33%	8	2	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Mường Than	7	23.33%	6	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Mường Mô	6	20%	5	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Pu Sam Cáp	8	26.67%	7	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Mường Tè	7	23.33%	4	3	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Pa Ủ	7	24.14%	6	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Cuối	7	23.33%	6	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Khổng Lào	6	20%	5	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Sì Lở Lầu	6	20.69%	5	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Khun Há	6	20.69%	5	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Mù Cả	7	24.14%	5	2	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Mường Khoa	6	20.69%	5	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Khoen On	6	20.69%	5	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Hua Bum	6	20.69%	5	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Lê Lợi	6	20%	5	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Tân Uyên	8	26.67%	7	1	1	

STT	Vị trí tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị	Biên chế				Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí dự tuyển (trình độ, ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển)
			Biên chế công chức theo từng VTVL	Tỷ lệ (%) công chức cần bố trí theo từng VTVL/Tổng số biên chế cơ quan	Biên chế có mặt theo từng vị trí việc làm	Số biên chế thiếu so với VTVL		
5	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Tả Lèng	7	23.33%	6	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; Luật; Luật kinh tế; Chính trị học; Triết học; Quản trị nhân lực; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Công tác xã hội.
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Tân Uyên	6	20%	5	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Sỏ	6	20.69%	5	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Kim	6	20%	5	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Than	7	23.33%	6	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Mô	6	20%	5	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Pu Sam Cáp	6	20%	5	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Bum Tở	6	20%	5	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Tè	8	26.67%	5	3	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Pa Ủ	6	20.69%	5	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Nậm Cuối	7	23.33%	6	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Bum Nưa	7	23.33%	6	1	1	

STT	Vị trí tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị	Biên chế				Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí dự tuyển (trình độ, ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển)
			Biên chế công chức theo từng VTVL	Tỷ lệ (%) công chức cần bố trí theo từng VTVL/Tổng số biên chế cơ quan	Biên chế có mặt theo từng vị trí việc làm	Số biên chế thiếu so với VTVL		
5	Chuyên viên về Tổ chức xây dựng Đảng	Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Sìn Hồ	6	20%	5	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; Luật; Luật kinh tế; Chính trị học; Triết học; Quản trị nhân lực; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Công tác xã hội.
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Tủa Sín Chải	6	20%	4	2	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Pắc Ta	5	17.24%	4	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mù Cả	6	20.69%	5	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Mường Khoa	6	20.69%	5	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Thu Lũm	6	20%	5	1	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Hua Bum	6	20.69%	4	2	1	
		Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Khoen On	6	20.69%	5	1	1	
6	Chuyên viên Về văn phòng cấp ủy	Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Sỏ	6	20.69%	5	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Luật kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Tài chính - ngân hàng; Kinh tế nông nghiệp; Khoa học cây trồng; Nông học; Lâm nghiệp; Công tác xã hội; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản trị văn phòng.
		Văn phòng Đảng ủy xã Tủa Sín Chải	7	23.33%	6	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Pắc Ta	6	20.69%	5	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Mù Cả	7	24.14%	5	2	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Thu Lũm	7	23.33%	5	2	1	

STT	Vị trí tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị	Biên chế				Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí dự tuyển (trình độ, ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển)
			Biên chế công chức theo từng VTVL	Tỷ lệ (%) công chức cần bố trí theo từng VTVL/Tổng số biên chế cơ quan	Biên chế có mặt theo từng vị trí việc làm	Số biên chế thiếu so với VTVL		
7	Kế toán viên	Văn phòng Đảng ủy xã Pu Sam Cáp	6	20%	4	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính - Ngân hàng
		Văn phòng Đảng ủy xã Sìn Hồ	8	26.67%	7	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Mạ	6	20.69%	4	2	1	
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Pa Ủ	9	31.03%	8	1	1	
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Khổng Lào	11	33.33%	10	1	1	
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Thu Lũm	10	33.33%	9	1	1	
		Văn phòng Đảng ủy xã Bum Nưa	6	20%	3	3	1	
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Hồng Thu	10	33.33%	8	2	1	
		Cơ quan Ủy ban MTTQ xã Nậm Mạ	9	31.03%	8	1	1	
8	Văn thư, lưu trữ	Văn phòng Đảng ủy xã Mường Kim	10	33.33%	8	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Văn thư - lưu trữ; lưu trữ học. Trường hợp có bằng đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở có thẩm quyền cấp
		Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Mạ	6	20.69%	5	1	1	

Ghi chú: Tổng số 17 vị trí, đề nghị tuyển dụng 88 chỉ tiêu, trong đó:
(1) Cấp tỉnh: 9 Vị trí 16 Chỉ tiêu
(2) Cấp xã: 8 Vị trí 72 Chỉ tiêu